

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/DS-ST
Ngày: 10 – 6 – 2021
V/v: “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” thụ lý số: 11/2021/TLST – DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2021/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 235/2021/QĐST – DS ngày 26/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn D1, sinh năm 1961

1.2. Bà Lưu Kim A sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Số X, đường H, khóm M, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Ngọc Phước – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1945. Địa chỉ: Số Y, khóm M, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Hồ Hoàng P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số X, đường T (tổ X), khóm B4, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền không số ngày 03/2/2021, D4 Văn phòng Công chứng Nguyễn Thành Quốc, số công chứng 616 quyền số 01/TP/CC – SCC/HĐGD chứng nhận ngày 03/02/2021), có mặt.

- 2.2. Ông Phạm D2, sinh năm 1972
- 2.3. Ông Lê Thành N, sinh năm 1963
- 2.4. Ông Phạm Hoàng D3, sinh năm 1978
- 2.5. Ông Phạm Hoàng D4, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số Y, khóm M, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông D1, ông N, ông D3, ông D4 ủy quyền cho bà Hồ Hoàng Ph sinh năm 1971. Địa chỉ: Số X, tổ X, đường T, khóm B4, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền không số ngày 09/4/2021, D4 Văn phòng Công chứng Nguyễn Thành Quốc, số công chứng 1770 quyền số 01/TP/CC – SCC/HĐGD chứng nhận ngày 09/4/2021), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 08/12/2020, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai cùng ngày 28/01/2021, đơn khởi kiện không đề ngày tháng năm, tại các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đồng nguyên đơn là ông Nguyễn D1, bà Lưu Kim A trình bày:

Để bảo vệ tài sản cá nhân và giữ gìn môi trường trong lành cho gia đình nên năm 2016 ông bà có xây dựng hàng rào tiếp giáp với đường H với cấu trúc là trụ đá, lưới B40 kèm cổng sắt. Sau khi xây dựng hàng rào, bà M nhiều lần ngăn cản, yêu cầu tháo dỡ nhưng ông bà không đồng ý. Sự việc được hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường M ngày 18/3/2019. Đến ngày 26/01/2020 (tương ứng ngày mùng 2 tết âm lịch năm Canh Tý 2020) thì bà M cùng các con là D2, N, D3 và D4 đập phá trụ đá, cổng sắt, tháo dỡ lưới B40 dùng lời lẽ nhục mạ, chửi bới hăm dọa đâm, chém. Hành vi của bà M và các ông D2, N, D3, D4 đã gây thiệt hại cho tài sản của ông bà. Cụ thể, 07 cây nóng đá cao 2,2m, giá 70.000 đ/cây, lưới B40 cao 2m có giá 3.200.000đ, 02 cánh cửa sắt có giá 350.000 đ/cánh, 13 cây chuối sấp có giá 100.000đ/cây, 01 cây mít 06 năm tuổi có giá 500.000 đ/cây, 01 cây bông trang Nhật 06 năm tuổi có giá 500.000 đ/cây, 01 bụi dừa dài 4m có giá 300.000đ, vật liệu xây dựng gồm cát, đá, xi măng và công thợ là 3.300.000 đ. Tổng thiệt hại là 10.290.000 đ (mười triệu hai trăm chín mươi triệu đồng). Ngoài lời khai ra, ông bà không có tài liệu thể hiện số tiền bị thiệt hại như trên nên ông bà xác định chỉ yêu cầu tất cả các bị đơn bồi thường thiệt hại cho ông bà là 1.721.000 đồng.

- Theo bản tự khai ngày 24/02/2021 của đồng bị đơn là bà Đoàn Thị M, tại biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người được bà M ủy quyền là bà Hồ Hoàng P trình bày:

Khoảng năm 2016 – 2017, vợ chồng ông D1, bà A tháo dỡ hàng rào cũ và rào lấn sang trọn phần đất chưa được quy hoạch của gia đình bà và ông tự ý trồng chuối trên đó. Đầu năm 2018, gia đình bà nhiều lần yêu cầu D1 tháo dỡ hàng rào, ông D1 không đồng ý và nói rằng rào để không bị người ta vứt rác vào hôi thối. Gia đình bà có trình báo đến Ủy ban nhân dân phường M và được Ủy ban nhân dân phường M hòa giải. Tại biên bản hòa giải ông D1 thừa nhận đất ông xây dựng hàng rào là không được cấp quyền sử dụng và hàng rào xây dựng không được cấp

phép. Ủy ban nhân dân yêu cầu ông tháo dỡ nhưng ông D1 cương quyết không thực hiện. Sau đó, ông D1 tiếp tục đổ xà bần để san lấp phần đất huy hoạch. Do phía bà M không tham gia đập phá hàng rào, không phá hoại tài sản của nguyên đơn như nguyên đơn đã trình bày nên bà M không đồng ý bồi thường thiệt hại.

- Theo biên bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của các đồng bị đơn là ông Phạm D2, ông Lê Thành N, ông Phạm Hoàng D3 và ông Phạm Hoàng D4 trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của bà M tại bản tự khai ngày 24/02/2021, ông D1 đã tự ý xây dựng hàng rào trên đất không thuộc quyền sử dụng của mình mà nguồn gốc đất là của gia đình các ông. Ông D3, ông D4 không trực tiếp phá hủy tài sản của ông D1 và bà A nên không đồng ý bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

Về phía ông D2, ông N thừa nhận do bức xúc việc nguyên đơn cố tình xây dựng hàng rào trên đất của gia đình của các ông nên các ông đã có hành vi tháo dỡ hàng rào, làm hư hỏng cây trái trên đất với thiệt hại là 1.721.000 đồng. Các ông đã bị xử lý vi phạm hành chính tại địa phương. Nay, ông D2, ông N đồng ý bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với số tiền là 1.721.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Năm 2001, ông D1, bà A có nhận chuyển nhượng từ bà Đoàn Thị M phần đất diện tích 600m² trong đó có cạnh tiếp giáp đường H thuộc dự án khu dân cư trại Cá giống. Do việc chuyển nhượng không thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật nên phát sinh tranh chấp tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Đến năm 2014, cơ quan thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên lập biên bản ghi nhận thỏa thuận đôi bên về việc thi hành án xong. Sau đó, ông D1, bà A sử dụng đất ổn định liên tục và không phát sinh bất kỳ tranh chấp với cá nhân hoặc tổ chức nào. Do nhiều lần trong phạm vi đất bị người khác bỏ rác, xác động vật chết, tiểu tiện thậm chí có kẻ đột nhập nên năm 2016, ông D1, bà A làm hàng rào tiếp giáp với đường H với cấu trúc là trụ đá cộng lưới B40 có cổng sắt để giữ gìn vệ sinh chung cũng là biện pháp bảo quản tài sản hợp pháp. Tuy nhiên, bất thành linh ngày 26/01/2020 (tương ứng ngày mùng 2 tết âm lịch năm Canh Tý 2020) bà Đoàn Thị M cùng một số người khác đến đập phá trụ đá, cổng sắt, tháo dỡ lưới B40 và dùng lời lẽ nhục mạ. Thiệt hại tài sản gồm: 7 cây nóng đá cao 2,2m, lưới B40 cao 2m, cửa sắt, 13 cây chuối sập, 01 cây mít 6 năm tuổi, 01 bụi bông trang nhật 6 năm tuổi, 01 bụi dứa, vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng và công thợ. Tổng thiệt hại thực tế là 10.290.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh của Tòa án thì số tiền thiệt hại được Công an phường M xác định là 1.721.000 đ nên ông Dũng, bà Anh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Mỹ, ông D3, ông D4, ông Dũng và ông N liên đới bồi thường thiệt hại là 1.721.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia

tổ tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút tại phiên tòa. Ngoài lời khai ra, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà M, ông D3, ông D4 có hành vi xâm phạm đến tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà M, ông D3, ông D4 liên đới bồi thường thiệt hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn. Buộc ông D2, N có trách nhiệm bồi thường cho ông D1, bà A số tiền 1.721.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại khoản 6 Điều 26, cụ thể là bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Các bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Các đồng bị đơn ủy quyền cho bà Hồ Hoàng P. Việc ủy quyền được lập thành văn bản, được chứng nhận tại Phòng Công chứng, về hình thức và nội dung ủy quyền không trái với quy định của luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là không yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền là 8.569.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn tự nguyện rút.

Về nội dung:

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ tại Công an Phường Mỹ Quý. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và tiến hành thu thập bằng biện pháp xác minh. Kết quả xác minh được thể hiện tại biên bản xác minh ngày 19/01/2021. Nội dung kết quả thể hiện, ngày 26/01/2021, nhận được tin báo của ông D1, bà A nên Công an phường M có đến hiện trường và xác định tài sản thiệt hại là hàng rào lưới B40 có chiều dài 25,5 m ngang 7,5m thiệt hại 70%, cọc đá thê hư hỏng hoàn toàn, 07 cây đá che, 03 cây chuối sập có buồng có trái và 11 cây chưa có buồng có trái và 01 cây mít không có trái. Tổng thiệt hại là 1.721.000 đồng. Người trực tiếp đập phá là ông D2 ông N, Công an phường đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D2, ông N. Bà M không có tham gia đập phá tài sản trên.

[4] Ngoài chứng cứ nêu trên và lời khai của mình, phía ông D1, bà A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc bà M, ông D3,

ông D4 đã có hành vi xâm phạm làm thiệt hại tài sản của nguyên đơn. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là buộc bà M, ông D3, ông D4 phải liên đới bồi thường thiệt hại.

[5] Nhận thấy, ông Phạm D2 và ông Lê Thành N đã có hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến tài sản của ông Nguyễn D1, bà Lưu Kim Anh, gây thiệt hại với số tiền là 1.721.000 đ (một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự, buộc ông Phạm D2, ông Lê Thành N liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn D1, bà Lưu Kim Anh số tiền là 1.721.000 đ (một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận và phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền án phí nguyên đơn chịu là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Ông D1, bà A đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009264 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên nên ông D1, bà A đã nộp đủ án phí.

Bị đơn là ông Phạm D2 và ông Lê Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 584, 585, 588 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Điều 12 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn tự nguyện rút là yêu cầu các bị đơn liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 8.569.000 đ (tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

- Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn D1, bà Lưu Kim A về việc yêu cầu bà Đoàn Thị M, ông Phạm Hoàng D3, ông Phạm Hoàng D4 liên đới với ông Phạm D2, ông Lê Thành N bồi thường thiệt hại D4 tài sản bị xâm phạm với số tiền là 1.721.000 đ (một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của ông Nguyễn D1, bà Lưu Kim Anh. Buộc ông Phạm D2 và ông Lê Thành N liên đới nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Dũng, bà Anh với số tiền là 1.721.000 đ (một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận và phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền án phí nguyên đơn chịu là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Do ông D1, bà A đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009264 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên nên ông D1, bà A đã nộp đủ án phí.

Bị đơn ông Phạm D2 và ông Lê Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Phạm Xuân Khanh